

Bản án số: 10/2018/HS-ST

Ngày: 06 - 3 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lương Thị Phụng.

Bà Đặng Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Ngọc Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

**Phùng Văn B;** tên gọi khác: T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 1989, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn D (đã chết) và bà Linh Thị S; chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/12/2017. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 08/12/2017, Tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Phùng Văn B có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói chất ma túy. Tổ công tác đã đưa Phùng Văn B cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 11 giờ 15 phút, ngày 08/12/2017.

Đồ vật tài sản tạm giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa 10 gói giấy in hình hoa văn bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT Phùng Văn B”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen xanh đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra Phùng Văn B khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 08/12/2017, Phùng Văn B đi từ Đ, huyện C đón xe vào cửa khẩu T, huyện V tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến xã T, Phùng Văn B đi theo đường mòn đồi C sang Trung Quốc, gặp và hỏi người đàn ông Trung Quốc khoảng 38 tuổi mua ma túy (không biết họ tên, địa chỉ), người đó đồng ý, Phùng Văn B đưa cho người đàn ông đó 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng được 10 gói giấy in hình hoa văn, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng là Heroine và đi về Việt Nam. Khi về đến T, Phùng Văn B đón xe ô tô Suzuki đi về. Khi xe đi đến đỉnh dốc gần Đồn Biên phòng T thuộc thôn B, xã T, huyện V, thì Tổ công tác Công an huyện V yêu cầu dừng xe kiểm tra xe cùng hành khách trên xe, khi bị kiểm tra Phùng Văn B chấp hành và tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy vừa mua cho Tổ công tác.

Tại kết luận giám định số 28/KL-PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận như sau: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,890 gam (đã trừ bì).

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, đã truy tố bị cáo Phùng Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phùng Văn B đã khai nhận nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung, về vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì đựng ma túy, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 08/12/2017, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 10 gói chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,890 gam (đã trừ bì) nhằm mục đích để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang, có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ và bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước thời điểm ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, nên tội phạm và hình phạt được xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy vậy, thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, đối với hành vi của bị cáo theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có lợi, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử, sau khi cân nhắc xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhưng cũng cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ nghèo (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 08/01/2018). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông khoảng 38 tuổi bán ma túy cho bị cáo tại Trung Quốc, do phạm vi ngoài lãnh thổ, nên không điều tra xác minh làm rõ được.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì đựng ma túy đã giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối 3629, số IMEI 2 có bốn số cuối 3629, bên trong có 02 sim Viettel bị cáo không dùng vào việc phạm tội, nên trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn B 20 (hai mươi) tháng tù giam, thời hạn tính từ ngày 08 tháng 12 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đựng chất ma túy đã qua giám định ký hiệu “QT Phùng Văn B”.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1 có bốn số cuối 3629, số IMEI 2 có bốn số cuối 3629, bên trong có 02 sim Viettel.

(các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 02 năm 2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phùng Văn B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thị Máy**